

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08/7/2021

“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Khải.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Hà Thị D**, sinh năm 1998.

***HKTT:*** Xóm G L (nay là xóm D L), xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

***Chỗ ở hiện nay:*** Xóm Ng, xã Kh C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1995.

***HKTT:*** Xóm Gò L (nay là xóm D L), xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Dũng đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/3/2021, bản tự khai ngày 31/3/2021 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Hà Thị Dung trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn với nhau năm 2018, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh H tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Thời gian mới kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Do kinh tế gia đình khó khăn nên đầu năm 2020 vợ chồng bàn với nhau đi làm công nhân ở khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cũng thời gian này vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, không hợp nhau về lời ăn tiếng nói, cách cư xử với nhau hàng ngày không được tình cảm, bản thân anh H không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mặt khác vợ chồng kết hôn được hơn 3 năm nhưng vẫn không có con chung nên không có tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 2 năm 2021 đến nay mỗi người một nơi, vợ chồng đều làm công nhân ở khu công nghiệp, hàng ngày đi làm vẫn nhìn thấy nhau nhưng không ai nói chuyện, quan tâm đến nhau, ai cũng đều có cuộc sống riêng. Nay chị D nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm với anh H không còn nên chị xin ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị D trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

*Phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị D với anh H, lấy lời khai của mẹ đẻ anh H. Theo kết quả xác minh ngày 17/5/2021 tại Ban công an xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn xác định anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm Gò Lau (nay là xóm Do Lau), xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2021 của bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ anh H cũng xác định như sau: Năm 2018 con trai bà S là H kết hôn với chị Hà Thị D, hai bên có được tự do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị D chung sống

chung với gia đình nhà bà tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Đến cuối năm 2020 do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng anh chị bàn với nhau đi làm công nhân ở khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, khi vợ chồng anh chị đi làm công nhân thì cũng là thời điểm phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm với nhau, vợ chồng đi làm nên có mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp nên hai bên có sự đố kỵ, nghi ngờ tình cảm dành cho nhau, từ đó dẫn đến cãi nhau, không tôn trọng nhau. Mặt khác vợ chồng anh H, chị D kết hôn được hơn 3 năm nhưng không có con chung với nhau, nên tình cảm không được êm ấm. Khi mâu thuẫn xảy ra bố mẹ hai bên có khuyên bảo vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình nhưng không mang lại kết quả gì. Khi chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Khả Cửu thì bà và anh H có lên nhà để nói chuyện với gia đình chị D, đón chị D về nhưng chị cương quyết không về chung sống với anh H nữa. Hiện tại anh H, chị D sống ly thân ai cũng có cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau. Thực tế vợ chồng anh H, chị D không có hạnh phúc. Bà Sự đề nghị Tòa án giải quyết để anh chị được ly hôn giải phóng cho nhau, đi xây dựng gia đình mới. Về con chung: Bà Sự xác định vợ chồng anh H, chị D không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Theo bà Sự thì vợ chồng anh chị không có. Anh H đi làm công nhân ở khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, anh H thỉnh thoảng có về nhà chơi, khi bận không về được thì anh có gọi điện, gần đây nhất anh về là nghỉ lễ 30/4 và 01/5. Bà có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án, bà có gọi điện trực tiếp thông báo đến anh H, khi anh về nhà chơi thì bà cũng đưa giấy tờ, nói về việc Tòa án giải quyết ly hôn, anh H cũng có nói với bà là: Việc ly hôn chị D cũng đã nói chuyện, thông báo cho anh được biết, thực tế vợ chồng không còn ở cùng nhau, con cái không có, mỗi người một cuộc sống riêng không có gì ràng buộc với nhau nên ly hôn để giải phóng cho nhau. Về tài sản chung, nợ nần thì vợ chồng cưới nhau xong về ở chung với bố mẹ, đi làm thuê chưa tạo lập được tài sản gì to lớn. Anh bận đi làm công nhân chỉ xin nghỉ được ít ngày nên không có thời gian xuống Tòa án để làm việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, anh có nói với bà là ở nhà nhận hộ anh các giấy tờ, văn bản của Tòa án, sau đó báo cho anh để anh được biết.

Quan điểm của ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Hà Thị Dung có bài phát biểu gửi Hội đồng xét xử thể hiện: Chị Hà Thị Dung xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Ngọc Huân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, qua lời khai của bà Nguyễn Thị Sự mẹ đẻ anh Huân và tài liệu xác minh

tại địa phương cũng thể hiện việc chị Dung anh Huân sống không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Dung, xử cho chị Dung được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Huân. Về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Dung xác nhận vợ chồng không có. Về án phí: Chị Hà Thị Dung phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 08/6/2021, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Dung, xử cho chị Dung được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Huân. Về con chung: Không có. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Dung phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/3/2021 chị Hà Thị Dung nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Huân, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hà Thị Dung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/6/2021, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Dung ông Bùi Đức Dũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (ông Dũng đã gửi bài phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho Tòa án), anh Nguyễn Ngọc Huân được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây

là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Dung, anh Huân là phù hợp quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Dung và anh Nguyễn Ngọc Huân đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh Huân tại xã Võ Miếu, tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, vợ chồng không có con chung nên cũng không có sự gắn kết tình cảm, chị Dung đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn để ở từ đầu năm 2021 đến nay, mặc dù anh Huân và gia đình đã lên đón chị nhưng chị Dung nhất định không về chung sống với anh nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được nguyên đơn trình bày tại bản tự khai. Anh Huân không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về việc ly hôn. Kết quả thu thập chứng cứ tại khu hành chính xóm Do Lau, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn và mẹ đẻ anh Huân bà Nguyễn Thị Sự cũng xác định vợ chồng anh Huân, chị Dung có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Dung và anh Huân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Dung xin ly hôn với anh Huân là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Dung và anh Huân không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Dung xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Huân không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Dung phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Dung đối với anh Nguyễn Ngọc Huân. Xử cho chị Hà Thị Dung được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Huân.

2. Về án phí: Chị Hà Thị Dung phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Dung đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2020/0003448 ngày 18/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Vũ Quang Khải**